

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 05 THÁNG 11 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						313 606	63 152	215 150			
I		<u>CẢNG CHÍNH</u>						<u>61 772</u>	<u>31 051</u>	<u>30 721</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						<i>31 222</i>	<i>31 051</i>	<i>171</i>			
1		ĐIỆN VĨNH TẤN 2	02/11	1358/11	09/11	VIỆT THUẬN 235-01	CÁM 6A.14	22 800	22 696	104	05/11	HỘ LỎN	MỐN: 22.750,55
2		ĐẠM NINH BÌNH	02/11	1357/11	17/11	NB 8901	CÁM 4A.1	2 380	2 356	24	05/11	HỘ LỎN	MỐN: 2.342,88
3		KDT HÀ BẮC	02/11	32/10	17/11	BN 0937	CÁM 5A.1	1 170	1 161	9	05/11	PTCB	GIA HẠN L1
4		DVVT QN	31/10	1294/10	06/11	BN 2629	CỤC XỎ 1C	1 980	1 957	23	05/11	TD	GIA HẠN L2
5		KDT MIỀN BẮC (KIM THÀNH)	05/11	79/11	12/11	HD 5935	CÁM 1	2 892	2 881	11	05/11	TD	
		<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						<i>30 550</i>		<i>30 550</i>			
1		ĐIỆN DUYÊN HẢI	04/11	1366/11	19/11	VIỆT THUẬN 30-06	CÁM 6A.14	26 450		26 450		HỘ LỎN	
2		SÔNG HỒNG	01/11	34/10	07/11	BN 1135	CỤC XỎ 1C	910		910		TD	GIA HẠN L1
3		DVVT QN	03/11	45/11	10/11	BN 0679	CỤC XỎ 1C	1 200		1 200		TD	
4		SÔNG HỒNG	03/11	52/11	10/11	TNG 0889	CỤC XỎ 1C	990		990		TD	
5		V TRACO	04/11	76/11	11/11	BN 0719	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
		<u>Tàu chuyển tải</u>						<u>90 200</u>	-	<u>90 200</u>			
		<i>Tàu đang làm hàng</i>											
		<i>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</i>						<i>90 200</i>		<i>90 200</i>			
1		ĐIỆN DUYÊN HẢI	02/11	1355/11		QUANG VINH 188	CÁM 5B.14	19 200		19 200		HỘ LỎN	TTHG: 10.200 - KDTCP: 9.000
2		ĐIỆN VĨNH TẤN 1	05/11	1365-B/11		VIỆT THUẬN OCEAN	CÁM 6A.1	46 000		46 000		HỘ LỎN	TTCO: 25.000 - KVCP: 6.000 - TTHG: 15.000
3		ĐIỆN VĨNH TẤN 2	04/11	1367/11		VIỆT THUẬN 235-02	CÁM 6A.10	25 000		25 000		HỘ LỎN	KDTCP: 7.000 - CLM: 10.000 - KVCP: 8.000
II		<u>KHO G9-HÓA CHẤT</u>						<u>47 006</u>	<u>6 040</u>	<u>40 966</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						<i>6 849</i>	<i>6 040</i>	<i>809</i>			
1		MIỀN BẮC	04/11	72	11/11	HP - 5915	CÁM 7C	2 376	2 367	9	05/11	PT CB	ĐN - CS
2		CP HÀNG HẢI VN	04/11	59	12/11	BN - 2122	CÁM 8A	2 223	2 207	16	05/11	TD	cao son
3		CP ĐTTM&DV	01/11	688	07/11	BN - 2519	CỤC 1A	1 100	1 080	20	05/11	TD	ĐN - CS - GIA HẠN L2
4		CP ĐTTM&DV	01/11	631	07/11	BN 1468	CỤC 1B	1 150	385	765	dờ	TD	ĐN - CS - GIA HẠN L2
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>						<i>40 157</i>		<i>40 157</i>			
1		ĐẠM NINH BÌNH	03/11	1363/11	18/11	NB - 8218	CÁM 4A.1	3 100		3 100		HỘ LỎN	
2		COALIMEX	04/11	74	19/11	VIỆT THUẬN TĐ 05	CÁM 7A	3 350		3 350		PT CB	ĐN - CS
3		CP HÀNG HẢI VN	01/11	819	07/11	BN - 2397	CỤC 1B	1 016		1 016		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
4		CP VT&KD THAN	01/11	1 025	07/11	BN - 2225	CỤC 1B	1 100		1 100		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
5		CP DVVT QUẢNG NINH	01/11	1 065	07/11	BN - 1809	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 05 THÁNG 11 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
6		CP ĐTTM&DV	01/11	1 140	07/11	BN - 0979	CỤC 1B	1 100		1 100		TD	CAO SƠN - GIA HẠN L1
7		MIỀN NAM	03/11	1 158	10/11	AN VINH 18	CÁM 8A	1 900		1 900		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
8		MIỀN TRUNG	03/11	1 183	10/11	THÀNH AN 45	CÁM 7A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
9		MIỀN TRUNG	03/11	1 183	10/11	THÀNH AN 45	CỤC 1B	950		950		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
10		HÀ NỘI	02/11	1 189	09/11	BN - 2006	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
11		CP VT&KD THAN	02/11	42	09/11	BN - 0869	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
12		SÔNG HỒNG	03/11	47	09/11	BN - 0766	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
13		XD CN MỎ	03/11	51	10/11	BN - 1296	CỤC 1A	1 150		1 150		TD	ĐN - CS
14		CP ĐTTM&DV	03/11	53	10/11	HD - 1991	CÁM 7C	1 820		1 820		TD	ĐN - CS
15		CP SX TM THAN UÔNG BÌ	03/11	56	10/11	BN - 1997	CÁM 8A	1 100		1 100		TD	ĐN - CS
16		CROMIT CỎ ĐỊNH	04/11	60	12/11	BN - 2339	CÁM 8A	1 900		1 900		TD	ĐN - CS
17		XD CN MỎ	04/11	61	12/11	BN - 2212	CÁM 8A	1 900		1 900		TD	ĐN - CS
18		CẦU ĐUÔNG	04/11	66	11/11	BN - 0936	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
19		COALIMEX	04/11	69	11/11	BN - 0695	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
20		CP SXKD KS DV TNV HẢI DƯƠNG	04/11	71	11/11	BN - 2228	CỤC 1B	1 050		1 050		TD	ĐN - CS
21		SÔNG HỒNG	05/11	77	12/11	HD 1818	CÁM 7C	1 980		1 980		TD	CAO SƠN
22		CP SXKD KS DV TNV HẢI DƯƠNG	05/11	81	12/11	BN - 1829	CÁM 8A	1 660		1 660		TD	ĐN - CS
23		CP VT THUỶ	05/11	82	12/11	BN - 1626	CỤC 1A	917		917		TD	ĐN - CS
24		CP HÀNG HẢI VN	05/11	85	12/11	BN - 0962	CỤC 1B	1 164		1 164		TD	ĐN - CS
25		CP ĐTTM&DV	05/11	86	12/11	THÀNH LUYỆN 36	CỤC 1B	1 500		1 500		TD	THỐNG NHẤT
26		CP ĐTTM&DV	05/11	86	12/11	THÀNH LUYỆN 36	CÁM 8A	1 500		1 500		TD	ĐN - CS
27		CROMIT CỎ ĐỊNH	05/11	88	12/11	QN - 8465	CÁM 7C	3 000		3 000		TD	ĐN - CS
III		<u>KHO BẢO NGUYỄN</u>						<u>6 020</u>	<u>4 331</u>	<u>1 689</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						<i>4 400</i>	<i>4 331</i>	<i>69</i>			
1		ĐIỆN DUYÊN HẢI		195/11		CỬA ÔNG 10	CÁM 5B.14	2 100	2 052	48	05/11		
2		ĐIỆN DUYÊN HẢI		191/11		CỬA ÔNG 09	CÁM 5B.14	2 300	2 279	21	05/11		
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>						<i>1 620</i>		<i>1 620</i>			
1		ĐIỆN PHẢ LẠI	03/11	1364/11	18/11	QN 4080	CÁM 5A.10	1 620		1 620			
IV		<u>KHO CẢNG KM6</u>						<u>35 304</u>	<u>21 730</u>	<u>13 574</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						<i>23 323</i>	<i>21 730</i>	<i>1 593</i>			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	05/11	205	15/11	SƠN HẢI 08	CÁM 6A.1	2 436	2 433	3	05/11		

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 05 THÁNG 11 NĂM 2025

[illegible]